

BỘ CHQS TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ THIỆN TÍN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 /TTr-BCH

Thị trấn Tín, ngày 13 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc xin ý kiến bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy đơn vị
Dân quân tự vệ thuộc xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi:

- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Thiện Tín.

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 77/TT-BQP ngày 23/9/2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06/9/2024 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung Thông tư số 77/TT-BQP ngày 23/9/2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Căn cứ Hướng dẫn số 4272/DH-BTM ngày 16/7/2025 của Bộ Tham mưu Quân khu 5 về việc thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương trong tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của ban CHQS xã;

Để kiện toàn lực lượng Dân quân tự vệ xã Thiện Tín đảm bảo số lượng, chất lượng và đúng theo quy định của cấp trên, Ban CHQS xã Thiện Tín làm tờ trình xin ý kiến thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh, lãnh đạo UBND xã về việc bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ thuộc xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Trung đội trưởng Dân quân Cơ động: 03 đồng chí.
2. Tiểu đội trưởng Dân quân Cơ động: 09 đồng chí.
3. Trung đội trưởng Dân quân súng máy Phòng không 12,7mm: 01 đồng chí.
4. Khẩu đội trưởng Dân quân súng máy Phòng không 12,7mm: 03 đồng chí.
5. Trung đội trưởng Dân quân súng Cối 82mm: 01 đồng chí.
6. Khẩu đội trưởng Dân quân súng Cối 82mm: 03 đồng chí.
7. Trung đội trưởng Dân quân súng ĐKZ 82mm: 01 đồng chí.
8. Khẩu đội trưởng Dân quân súng ĐKZ 82 mm: 03 đồng chí.
9. Khẩu đội trưởng Dân quân súng Cối 60 mm: 02 đồng chí.
10. Tiểu đội trưởng Dân quân Trinh sát: 02 đồng chí.
11. Tiểu đội trưởng Dân quân Thông tin VTĐ: 02 đồng chí.
12. Tiểu đội trưởng Dân quân Thông tin HTĐ: 02 đồng chí.
13. Tiểu đội trưởng Dân quân Thông tin Vận động: 02 đồng chí.
14. Tiểu đội trưởng Dân quân Công binh: 02 đồng chí.
15. Tiểu đội trưởng Dân quân Phòng hóa: 02 đồng chí.
16. Tiểu đội trưởng Dân quân Y tế: 02 đồng chí.
17. Thôn đội trưởng: 20 đồng chí.
18. Thôn đội trưởng kiêm Tiểu đội trưởng Dân quân tại chỗ: 20 đồng chí.
19. Tiểu đội trưởng Tự vệ tại chỗ khối Đảng ủy, Mặt trận và khối HĐND, UBND: 02 đồng chí.

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

Kính mong Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi, lãnh đạo UBND xã Thiện Tín xem xét cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Ban CHQS xã.

CHỈ HUY TRƯỞNG



DANH SÁCH
Bổ nhiệm các chức vụ đơn vị Dân quân
thuộc xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Tờ trình số 23/TTr-BCH ngày 13/8/2025
của Ban CHQS xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
1	Lê Văn Hùng	19/8/1989	bt/bDQCĐ1	bDQCĐ1	
2	Huỳnh Thanh Ngọc	14/7/1991	bt/bDQCĐ2	bDQCĐ2	
3	Lê Thanh Bình	06/3/1978	bt/bDQCĐ3	bDQCĐ3	
4	Cao Đình Sáu	20/6/1979	at/aDQCĐ1	bDQCĐ1	
5	Nguyễn Hùng	1/1/1984	at/aDQCĐ2	bDQCĐ1	
6	Phạm Thị Minh Ân	10/10/1990	at/aDQCĐ3	bDQCĐ1	
7	Nguyễn Thị Việt	02/01/1989	at/aDQCĐ4	bDQCĐ2	
8	Ung Văn Quân	28/10/1979	at/aDQCĐ5	bDQCĐ2	
9	Bùi Quang Trường	04/10/1983	at/aDQCĐ6	bDQCĐ2	
10	Phạm Ngọc Tạ	20/6/1985	at/aDQCĐ7	bDQCĐ3	
11	Trần Ngọc Phiên	10/10/1988	at/aDQCĐ8	bDQCĐ3	
12	Huỳnh Vũ Trường	29/10/2000	at/aDQCĐ9	bDQCĐ3	
13	Đoàn Đình Trung	01/12/1978	bt/bDQSMPK12,7m m	bDQSMPK12,7mm	
14	Huỳnh Văn Lâm	15/3/1983	KẾT/KẾTDQSMPK1 2,7mm 1	bDQSMPK12,7mm	
15	Lê Minh Vương	02/01/1994	KẾT/KẾTDQSMPK1 2,7mm 2	bDQSMPK12,7mm	
16	Võ Danh Dự	25/5/1985	KẾT/KẾTDQSMPK1 2,7mm 3	bDQSMPK12,7mm	
17	Trần Văn Tiến	13/4/1993	bt/bDQ Cối 82mm	bDQ Cối 82mm	
18	Nguyễn Đức Lợi	10/12/1998	KẾT/KẾTDQ Cối 82mm 1	bDQ Cối 82mm	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
19	Phạm Văn Tình	20/4/2001	KẾT/KỠDQ Cối 82mm 2	bDQ Cối 82mm	
20	Cao Thân	02/6/1980	KẾT/KỠDQ Cối 82mm 3	bDQ Cối 82mm	
21	Hoàng Văn Thi	28/5/1992	bt/bDQ ĐKZ 82 mm	bDQ ĐKZ 82 mm	
22	Đình Tuấn	10/5/1990	KẾT/KỠDQ ĐKZ 82 mm 1	bDQ ĐKZ 82 mm	
23	Phạm Hậu	10/12/2003	KẾT/KỠDQ ĐKZ 82 mm 2	bDQ ĐKZ 82 mm	
24	Nguyễn Đoàn Khiêm	6/5/1996	KẾT/KỠDQ ĐKZ 82 mm 3	bDQ ĐKZ 82 mm	
25	Trần Tú Khoa	05/1/1984	KẾT/KỠDQ Cối 60 mm 1	KỠDQ Cối 60 mm	
26	Hồ Văn Lộc	30/10/1980	KẾT/KỠDQ Cối 60 mm 2	KỠDQ Cối 60 mm	
27	Huỳnh Trung Phong	23/11/1987	at/aDQ Trinh sát 1	aDQ Trinh sát 1	
28	Nguyễn Duy Truyền	25/8/1993	at/aDQ Trinh sát 2	aDQ Trinh sát 2	
29	Nguyễn Trung Thao	06/01/1987	at/DQ Thông tin VTĐ 1	aDQ Thông tin VTĐ 1	
30	Nguyễn Thị Hợp	13/2/1995	at/DQ Thông tin VTĐ 2	aDQ Thông tin VTĐ 2	
31	Bùi Thanh Tiến	1/1/1983	at/aDQ Thông tin HTĐ 1	aDQ Thông tin HTĐ 1	
32	Nguyễn Công Tiếp	26/7/1992	at/aDQ Thông tin HTĐ 2	aDQ Thông tin HTĐ 2	
33	Đình Công Bích	13/9/2003	at/aDQ Thông tin Vận động 1	aDQ TT Vận động 1	
34	Nguyễn Long	25/1/1997	at/aDQ Thông tin Vận động 2	aDQ TT Vận động 2	
35	Trương Đình Toán	06/12/1985	at/aDQ Công binh 1	aDQ Công binh 1	
36	Huỳnh Tấn Trường	26/4/1994	at/aDQ Công binh 2	aDQ Công binh 2	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
37	Nguyễn Thị Phụng	1/1/1997	at/aDQ Phòng hóa 1	aDQ Phòng hóa 1	
38	Ngô Thị Thuý Huyền	15/6/1986	at/aDQ Phòng hóa 2	aDQ Phòng hóa 2	
39	Phạm Thị Chi	17/1/1995	at/aDQ Y tế 1	aDQ Y tế 1	
40	Lê Thị Bích Mơ	10/6/1999	at/aDQ Y tế 2	aDQ Y tế 2	
41	Nguyễn Xuân Lực	10/12/1980	Thôn đội trưởng	Thôn Vạn Xuân 1	
42	Nguyễn Thị Hợp Viễn	20/9/1985	Thôn đội trưởng	Thôn Vạn Xuân 2	
43	Trần Đức Đạt	08/11/1991	Thôn đội trưởng	Thôn Bàn Thới	
44	Nguyễn Thanh Bình	14/7/1985	Thôn đội trưởng	Thôn Ngọc Sơn	
45	Nguyễn Văn Hữu	2/3/1991	Thôn đội trưởng	Thôn Phú Lâm Tây	
46	Phạm Đình Duy	11/2/1988	Thôn đội trưởng	Thôn Phú Lâm Đông	
47	Nguyễn Thị Như Phụng	18/11/1991	Thôn đội trưởng	Thôn Tân Hoà	
48	Phan Tiến Toàn	11/11/1989	Thôn đội trưởng	Thôn Tân Phú	
49	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	02/5/1989	Thôn đội trưởng	Thôn Long Bình	
50	Nguyễn Văn Đạt	1981	Thôn đội trưởng	Thôn Đồng Miếu	
51	Nguyễn Tấn Tài	6/1/1976	Thôn đội trưởng	Thôn Phú Thọ	
52	Trương Hải	7/4/1985	Thôn đội trưởng	Thôn Phú Khương	
53	Phạm Pim	15/3/1990	Thôn đội trưởng	Thôn Trũng Kè 1	
54	Phạm Văn Gốt	10/8/1981	Thôn đội trưởng	Thôn Trũng Kè 2	
55	Nguyễn Tấn Phúc	16/2/1982	Thôn đội trưởng	Thôn Xuân Hoà	
56	Lê Phúc Chánh	02/2/1980	Thôn đội trưởng	Thôn Nhơn Lộc 2	
57	Hoàng Văn Huy	15/1/1987	Thôn đội trưởng	Thôn Nhơn Lộc 1	
58	Trần Tận Tuy	20/5/1997	Thôn đội trưởng	Thôn Khánh Giang	
59	Phạm Văn Đạt	28/12/1991	Thôn đội trưởng	Thôn Trường Lệ	
60	Nguyễn Ngọc Sinh	14/12/1996	Thôn đội trưởng	Thôn Đồng Giữa	
61	Nguyễn Xuân Lực	10/12/1980	Thôn đội trưởng	Thôn Vạn Xuân 1	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
			Kiểm atDQTC		
62	Nguyễn Thị Hợp Viễn	20/9/1985	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Vạn Xuân 2	
63	Trần Đức Đạt	8/11/1991	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Bàn Thới	
64	Nguyễn Thanh Bình	14/7/1985	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Ngọc Sơn	
65	Nguyễn Văn Hữu	3/2/1991	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Phú Lâm Tây	
66	Phạm Đình Duy	11/2/1988	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Phú Lâm Đông	
67	Nguyễn Thị Như Phượng	18/11/1991	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Tân Hoà	
68	Phan Tiến Toàn	11/11/1989	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Tân Phú	
69	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	02/5/1989	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Long Bình	
70	Nguyễn Văn Đạt	13/9/1981	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Đồng Miếu	
71	Nguyễn Tấn Tài	6/1/1976	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Phú Thọ	
72	Trương Hải	7/4/1985	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Phú Khương	
73	Phạm Pum	15/3/1990	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Trũng Kè 1	
74	Phạm Văn Gốt	10/8/1981	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Trũng Kè 2	
75	Nguyễn Tấn Phúc	16/2/1982	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Xuân Hoà	
76	Lê Phúc Chánh	02/2/1980	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Nhơn Lộc 2	
77	Hoàng Văn Huy	15/1/1987	Thôn đội trưởng	Thôn Nhơn Lộc 1	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
			Kiểm atDQTC		
78	Trần Tận Tuy	20/5/1997	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Khánh Giang	
79	Phạm Văn Đạt	28/12/1991	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Trường Lệ	
80	Nguyễn Ngọc Sinh	14/12/1996	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn Đồng Giữa	
81	Lê Quang Mạnh	08/03/1995	at Tự vệ Tại chỗ Khối Đảng uỷ - MTTQVN	Tiểu đội Tự vệ tại chỗ cơ quan	
82	Mai Văn Thắng	20/5/1987	at Tự vệ Tại chỗ Khối HĐND-UBND	Tiểu đội Tự vệ tại chỗ cơ quan	

